TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸTHO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST;
Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Quí Quốc**;

Ông **Từ Ngọc Viễn;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 22/02/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1985, tại tỉnh Sóc Trăng, Tên gọi khác: Tâm; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Ấp C, xã T, huyện M, Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nm; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha:Vô danh; Mẹ: Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Trồng trọt; ngụ ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Công nhân và ngụ cùng địa chỉ bị cáo ; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2018, tạm giam từ ngày 05/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M.

(Bị cáo có mặt)

** Bị hại:*

- **Trần Khánh H**, sinh năm 1984 (đã chết)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật :

Trần Phước D, sinh năm 1963,cha ruột (xin vắng mặt)

Lê Thị C, sinh năm 1963 ,mẹ ruột) (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, Tiền Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

- **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- **Trần Văn H**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Phan Văn N**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, Thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe môtô biển số 71B2-59.888 từ huyện M, tỉnh Bến Tre đến Bệnh viện Quân Y 120, Phường 6, thành phố M tìm tài sản trộm. N đến Phòng số 8 - Lầu 1 Khoa ngoại chung - nhìn thấy cửa phòng chỉ khép hờ không khóa, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng của anh Trần Khánh H, sinh năm 1984, ngụ ấp P, xã T, thành phố M để trên đầu giường ngủ (có giăng mùng) nên N sử dụng con dao lưỡi kim loại lén lút rạch rách mùng, thò tay vào lấy trộm điện thoại. N tiếp tục đến phòng số 11 khoa nội tiêu hóa - nội tiết - huyết học nhìn thấy cửa phòng không khóa, có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1987, ngụ Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang sạc pin trên giường nên N lén lút đẩy cửa đi vào lấy trộm điện thoại; tháo ốp lưng điện thoại thấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lấy bỏ vào túi, ốp lưng điện thoại thì ném bỏ. Sau đó, N ra lấy xe định bỏ đi thì phát hiện có người đuổi theo nên ném bỏ điện thoại Samsung J2 vào bụi cỏ gần đó và đi vào nhà vệ sinh của bệnh viện ném điện thoại Iphone X màu trắng qua cửa thông gió thì bị bị hại H và

anh Trần Văn H, sinh năm 1972, ngụ Ấp B, xã T, huyện C, Tiền Giang bắt giữ báo bảo vệ Bệnh viện và bàn giao cho Công an Phường 6, thành phố M giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 193 ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Điện thoại di động Samsung J2 Prime màu hồng, model SM-G532G/DS số IMEI 357623/08/808826/3 và IMEI 357624/08/808826/1 trị giá 1.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone X, 256GB màu trắng, mặt sau điện thoại có nhiều vết nứt số seri G6TW40ULCL9, IMEI 353046098004019 trị giá 31.311.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/QĐ-VKS ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38: điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Một xe mô tô hiệu SINOSTAR màu đỏ biển số 71B2-598.88, số máy FMH360120684, số khung H6HY61020684. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Kiều L biển số đăng ký 71B2-598.88 (Xe do chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1985 là vợ của bị cáo N - đứng tên sở hữu đưa N làm phương tiện đi lại) chị L không biết bị cáo N trộm cắp tài sản, chị L yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/11/2018 tại Bệnh viện Quân Y 120 địa chỉ số 518, đường Nguyễn Thị Thập, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Hoàng N lén lút trộm 02 điện thoại di động và 1.000.000 đồng của anh Trần Khánh H và chị Nguyễn Thị Thúy N. Giá trị tài sản chiếm đoạt trị giá 33.811.000 đồng nên bị cáo Nguyễn Hoàng N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Tòa án có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Khánh H và Nguyễn Thị Thúy N đã nhận lại tài sản bị mất trộm, đại diện hợp pháp của anh H ; chị N có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô hiệu SINOSTAR màu đỏ biển số 71B2-598.88, số máy FMH360120684, số khung H6HY61020684. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Kiều L biển số đăng ký 71B2-598.88 (Xe do chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1985 - vợ và ngụ cùng địa chỉ bị cáo N - đứng tên sở hữu đưa N làm phương tiện đi lại và không biết N trộm cắp tài sản, chị L yêu cầu nhận lại là phù hợp pháp luật nên cần trả lại chị L.

[6] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38: điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03 tháng 11 năm 2018.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chị Nguyễn Thị Kiều L một xe mô tô hiệu SINOSTAR màu đỏ biển số 71B2-598.88, số máy FMH360120684, số khung H6HY61020684. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Thị Kiều L biển số đăng ký 71B2-598.88.

Khi án có hiệu lực pháp luật

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa Công an Thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường